

**PHỤ LỤC SỐ 05  
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**Công ty Cổ phần  
Khách sạn Sài Gòn**  
  
**Saigon hotel  
Corporation**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness**  
-----

Số: 54/BCQT-2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY  
(6 tháng/năm 2021)  
(6 months/year 2021)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
  
To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Q1 TP.HCM**
- Điện thoại/ Telephone: **(028) 38299 734 Fax: (028) 38291 466**
- Email: **info@saigonhotel.com.vn**
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **123.641.000.000 đồng.**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **SGH**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Management (Semi-annual):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông / Mr Phạm Thanh Bình	Chủ tịch	20/01/2017	02	100%	
2	Ông / Mr Chung Hán Lương	Thành viên	20/4/2016	02	100%	
3	Bà/ Mrs Tạ Thị Tuyết Mai	Thành viên	30/07/2020	02	100%	
4	Ông/Mr Trương Tấn Sơn	Thành viên	28/07/2016	02	50%	
5	Bà /Mrs Phan Ngọc Bích	Thành viên	30/07/2020	02	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees: Không có

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	02/2021/NQ-HĐQT	13/05/2021	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Công văn số 97/CV-HĐTV ngày 03/11/2020 của Tổng công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV về việc giới thiệu ông Nguyễn Đường Giang là nhân sự đại diện vốn và tham gia thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn thay ông Trương Tấn Sơn</li><li>- Thông qua qua kết quả kinh doanh năm 2020.</li><li>- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021.</li><li>- Thông qua đề xuất mua sắm máy móc, trang thiết bị và hạng mục sửa chữa, nâng cấp CSVC năm 2021 của Ban điều hành.</li></ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kế hoạch chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</li> <li>- Thông qua việc hỗ trợ đối tác thuê mặt bằng của Công ty.</li> </ul>
02	04/2020/NQ-HĐQT	07/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tạm hoãn tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 vào ngày Thứ Hai 19 tháng 07 năm 2021.</li> </ul>

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông /Mr Trần Doãn Định	Trưởng BKS	24/5/2013	02	100%	
2	Bà/ Mrs Trương Nguyễn Khang Vy	Thành viên	28/3/2017	-	-	
3	Bà/ Mrs Huỳnh Thị Kim Loan	Thành viên	30/7/2020	-	-	

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Giám sát hình hình hoạt động để xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty.
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Xem xét, kiểm tra mức độ đáng tin cậy của Báo cáo tài chính. Qua công tác thẩm tra tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính Quý I và Quý II của Công ty. Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các quy định của Nhà nước về tài chính và quản lý hoạt động của Công ty đại chúng giao dịch trên sàn chứng khoán.
- Kiểm soát việc tuân thủ: Xem xét thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các qui định ban hành được Công ty tuân thủ và hợp pháp.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Hội đồng Quản trị và Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu cho công tác kiểm tra giám sát.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và đã có các báo cáo tại ĐHCĐ thường niên.
- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho các báo cáo tài chính.
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng năm 2021.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*  
**Không có**

**IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*  
**Không có**

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty đính kèm/ *An attach list of affiliated persons of the Company*

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. Không có*

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects: Không có*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting). Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO). Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for*

members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).  
**Không có**

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports): Không có**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons:

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**

**PHẠM THANH BÌNH**

TÊN CÔNG TY:  
MÃ CHỨNG KHOÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN  
SGH

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CMT/HC - NGÀY CẤP	ĐỊA CHỈ	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Phạm Thanh Bình	CT HĐQT	079056000890 - 22/11/2017	251/118 Lê Quang Định, P7, Q. BT, TPHCM	-	0.00%	
2	Lê Thị Mỹ Lan	(vợ)	079167001088	251/118 Lê Quang Định, P7, Q. BT, TPHCM			
3	Chung Hán Lương	TV HĐQT	079078007838 - 27/07/2018	14 đường số 39, Q. Bình Tân, TPHCM	73,010	0.59%	
4	Thái Thị Thu Hà	(vợ)	23079873	14 đường số 39, Q. Bình Tân, TPHCM			
5	Tạ Thị Tuyết Mai	TV HĐQT	022102192 - 17/12/2010	91/8 Trần Quốc Toản, P.7, Q.3, TPHCM	-	0.00%	
6	Trần Văn Minh	(chồng)	023623862 - 29/12/2014	91/8 Trần Quốc Toản, P.7, Q.3, TPHCM			
7	Trương Tấn Sơn	TV HĐQT	023740157 - 10/01/2009	23 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q.1, TPHCM	-	0.00%	
8	Phan Ngọc Bích	TV HĐQT	079185009035 - 30/5/2017	1 Phan Kế Bính, P. Đa Kao, Q.1, TPHCM	-	0.00%	
9	Trần Triệu Phú	(chồng)	079080012488 - 29/10/2020	1 Phan Kế Bính, P. Đa Kao, Q.1, TPHCM			
10	Trần Doãn Định	Trưởng BKS	024959485 - 22/10/2008	63/S14 Quang Trung, Gò Vấp, TPHCM	-	0.00%	
11	Phạm Thị Minh Hương	(vợ)	250528068 - 23/02/2012	63/S14 Quang Trung, Gò Vấp, TPHCM			
12	Huỳnh Thị Kim Loan	T.viên BKS	225754461 - 18/2/2012		-	0.00%	
13	Trương Nguyễn Khang Vy	T.viên BKS	056186000095 - 17/02/2017	206 Lô L ck Bàu Cát 2, P.10, Q.TB, TPHCM	-	0.00%	
14	Nguyễn Thị Xuân Đào	Giám Đốc	025795803 - 17/07/2013	12 đường số 4, CX Phú Lâm C, Q. Bình Tân		0.00%	
15	Nguyễn Minh Triết	(chồng)	025566691 - 18/01/2012	12 đường số 4, CX Phú Lâm C, Q. Bình Tân			
16	Trần Tiến	T.ký HĐQT	023663707 - 06/06/2014	270K Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TPHCM	-	0.00%	
17	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Kế toán trưởng	079163003259 - 06/01/2017	76 Huỳnh Khương Ninh, P. Đa Kao, Q.1	-	0.00%	
18	Thái Lam Sơn	(chồng)	023002554	76 Huỳnh Khương Ninh, P. Đa Kao, Q.1			

TP. Hồ Chí Minh ngày 27/07/2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



PHẠM THANH BÌNH